

Bản án số: 15/2021/HS-PT

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán tham gia: Ông Lương Đức Dương và ông K'Tiêng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Quốc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2021/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Quốc C, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ làm cửa nhựa; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; bị tạm giữ từ ngày 20-7-2020 đến ngày 23-7-2020; tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Anh Đồng Quang H; sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ D, phường E, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, Phạm Quốc C được anh Nguyễn Văn S (chủ tiệm cửa nhựa V) phân công đến Ủy ban nhân dân phường P để lắp bản lề cửa các phòng làm việc. Trong khi lắp bản lề cửa phòng của anh Đồng Quang H, C thấy trên bàn làm việc để 01 chiếc máy tính xách tay Notebook, nhãn hiệu Dell Inspiron N4030 màu đen, nhưng do sợ camera lắp tại hành lang ghi lại hình ảnh nên C không lấy máy tính ngay mà tiếp tục làm việc rồi ra về. Trước khi về, C mở hé cửa

sổ phòng để khi trời tối sẽ đột nhập qua lối này vào lấy chiếc máy tính. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô của mình hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS 48B1-576.93 quay lại Ủy ban nhân dân phường P, tới nơi C trèo qua hàng rào vào bên trong Ủy ban, leo giàn giáo có sẵn để lên lan can tầng 2, trèo vào phòng làm việc của anh Huy qua lối cửa sổ, sau đó sử dụng đèn pin điện thoại Nokia của mình soi đường để lấy chiếc máy tính xách tay cùng phụ kiện máy là chuột có dây và cục sạc, bỏ vào túi nylon sau đó tẩu thoát theo lối cũ. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, C đem máy tính về tiệm của anh S, mở máy tính ra kiểm tra thì thấy máy có mật khẩu, không mở được nên C bỏ máy tính cùng phụ kiện vào chiếc balo cá nhân rồi cất giấu ở đây. Đến ngày 20/7/2020, hành vi của C bị phát hiện.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 máy tính xách tay Notebook, nhãn hiệu Dell Inspiron N4030 màu đen; 01 dây sạc máy tính xách tay màu đen; 01 chuột máy tính có dây.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng-đen, BKS 48B1-576.93.
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, loại phím số màu đen, có ký hiệu “Model TA-1034”
(Được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 77/KL-HĐĐG ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố G kết luận: Giá trị chiếc máy tính cùng phụ kiện nêu trên là 2.550.000đ.

Tại Kết luận giám định số: 23/GĐĐV-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ kết luận: 02 dấu vết đường vân phát hiện trên kính cánh cửa (thu tại hiện trường vụ án) so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản thu dấu vân tay của Phạm Quốc C là dấu vân tay của cùng một người in ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30-11-2020, bị cáo Phạm Quốc C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Quốc C thừa nhận bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Quốc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Quốc C không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai của bị cáo Phạm Quốc C tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, Phạm Quốc C có hành vi trèo vào phòng làm việc của anh Đồng Quang H để lấy chiếc máy tính xách tay cùng phụ kiện máy là chuột có dây và cục sạc, bỏ vào túi nylon sau đó tẩu thoát. Giá trị chiếc máy tính cùng phụ kiện nêu trên được định giá là 2.550.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Quốc C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là không lớn, gần mức thấp nhất của điều luật quy định bị truy cứu trách nhiệm hình sự, sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện kịp thời, thu giữ tài sản và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, tài sản được chủ sở hữu hợp pháp xác định không bị thiệt hại gì. Như vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Quốc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc C, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (*Vụ GĐKT I*) (1);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (2);
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ (1);
- CQ THAHS - CA tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (1);
- CQ CSĐT - CA thành phố Gia Nghĩa (1);
- VKSND thành phố Gia Nghĩa (1);
- TAND thành phố Gia Nghĩa (3);
- CQ THAHS - CA thành phố G (1);
- Chi cục THADS thành phố G (1);
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông (1);
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng khác (1);
- Lưu: THCTP (1), THS (2), HSVA (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương